

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DANH SÁCH

Tổ chức Giám định tư pháp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*



STT	Tên tổ chức giám định tư pháp	Chuyên ngành giám định	Địa chỉ trụ sở/ Điện thoại liên hệ	Họ tên người đứng đầu tổ chức	Ghi chú
1	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Kỹ thuật hình sự	Đường Trần Quốc Toản, khu phố 3 phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ĐT (0276) 3861460	Đại tá Hồ Văn Bắc - Trưởng phòng ĐTDD số: 0983.896.298	
2	Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh (thuộc Sở Y tế)	Pháp y	288 đường 30/4, khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ĐT (0276) 3922124	Thạc sĩ, Bác sĩ: Nguyễn Lê Diên - Q. Giám đốc Trung tâm ĐTDD số: 0988.343.999	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**DANH SÁCH
GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**
(Bản hành kèm theo Quyết định số 2664.../QĐ-UBND ngày ..31..tháng 10 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
1.	Nguyễn Lê Điện	1973	Trung tâm Pháp Y TN	GDV Ngoại	Số 1438/QĐ-BTP ngày 01/6/2007	
2.	Ngô Văn Hồng	1962	Trung tâm Pháp Y TN	GDV Ngoại	Số 1438/QĐ-BTP ngày 21/5/2007	
3.	Đoàn Văn Dôn	1961	Trung tâm Pháp Y TN	GDV Pháp y	Số 1893/QĐ-UBND ngày 19/7/2016	
4.	Nguyễn Văn Hòa	1964	Trung tâm Pháp Y TN	GDV Pháp y	Số 1892/QĐ-UBND ngày 19/7/2016	
5.	Lê Thị Ngọc Thu	01/5/1962	Nghỉ hưu	GDV nội	Số 120/QĐ-UB ngày 11/10/1997	
6.	Nguyễn Ngọc Mun	1959	Bệnh viện đa khoa TN	GDV Ngoại	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
7.	Trần Thị Chương	1966	Bệnh viện đa khoa TN	GDV Tâm thần	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
8.	Trần Thượng Hải	1959	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Nội	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
9.	Trịnh Bá Thúc	1964	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Mắt	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
10.	Huỳnh Trần Công Hiền	1970	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
11.	Phạm Kim Phượng	1962	Nghỉ hưu	GĐV Sản	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
12.	Nguyễn Thái Bình	1971	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Tai Mũi Họng	Số 52/QĐ-CT ngày 20/5/1999	
13.	Huỳnh Ngọc Phượng	1962	Nghỉ hưu	GĐV Tai Mũi Họng	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
14.	Lâm Thị Kim Chi	1962	Nghỉ hưu	GĐV Xét nghiệm	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
15.	Lương Thị Hồng Hà	1962	Nghỉ hưu	GĐV Răng Hàm Mặt	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
16.	Cao Tấn Phương	1959	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Ngoại	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
17.	Hoàng Xuân Tùng	1964	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Ngoại	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
18.	Văn Thế Nghiêm	1966	Bệnh viện đa khoa TN	GDV Ngoại	Số 1438/QĐ-BTP ngày 06/01/2007	
19.	Lê Hùng Phong	1972	Bệnh viện đa khoa TN	GDV Ngoại	Số 92/QĐ-UB ngày 09/6/2003	
20.	Lê Hồng Phước	1960	Bệnh viện đa khoa TN	GDV Ngoại	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
21.	Liêu Chí Hùng	1966	Bệnh viện đa khoa TN	GDV Ngoại	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
22.	Trần Văn Tâm	1968	Bệnh viện đa khoa TN	GDV Ngoại	Số 1008/QĐ-BTP ngày 10/3/2009	
23.	Nguyễn Minh Tấn	1966	Bệnh viện đa khoa TN	GDV Ngoại	Số 1008/QĐ-BTP ngày 10/3/2009	
24.	Tổng Văn Hện	1965	TTYT huyện Châu Thành	GDV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
25.	Đỗ Hoàng Dũng	1958	TTYT huyện Châu Thành	GDV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
26.	Nguyễn Văn Xứng	1966	TTYT huyện Hòa Thành	GDV Ngoại	Số 1008/QĐ-BTP ngày 10/3/2009	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
27.	Nguyễn Văn Bình	1961	TTYT huyện Bến Cầu	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
28.	Nguyễn Thị Thanh	1962	Nghỉ hưu	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
29.	Phạm Thanh Long	1963	TTYT huyện Dương Minh Châu	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
30.	Lê Tấn Tồn	1963	TTYT huyện Dương Minh Châu	GĐV Ngoại	Số 1008/QĐ-BTP ngày 10/3/2009	
31.	Huỳnh Ngọc Bảnh	1963	TTYT huyện Dương Minh Châu	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
32.	Trần Thanh Danh	1971	TTYT huyện Tân Châu	GĐV Ngoại	Số 1438/QĐ-BTP ngày 21/5/2007	
33.	Nguyễn Thành Nam	1963	TTYT huyện Tân Châu	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
34.	Lương Thị Ngọc Khánh	1965	TTYT huyện Tân Châu	GĐV Sản	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
35.	Nguyễn Thành Nhơn	1965	TTYT huyện Trảng Bàng	GĐV Ngoại	Số 1438/QĐ-BTP ngày 21/5/2007	
36.	Nguyễn Văn Giàu	1964	TTYT huyện Trảng Bàng	GĐV Ngoại	Số 1438/QĐ-BTP ngày 21/5/2007	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
37.	Hà Văn Cham	1956	Nghỉ hưu	GDV Ngoại	Số 1438/QĐ-BTP ngày 21/5/2007	
38.	Nguyễn Xuân Chính	1964	TTYT huyện Trảng Bàng	GDV Ngoại	Số 1008/QĐ-BTP ngày 10/3/2009	
39.	Bùi Sỹ Thông	27/9/1965	TTYT huyện Tân Biên	GDV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
40.	Lê Đức Chương	1965	TT giám định Y khoa	GDV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
41.	Nguyễn Văn Hiệp	1960	TT giám định Y khoa	GDV Ngoại	Số 52/QĐ-CT ngày 20/5/1999	
42.	Hoa Công Hậu	1962	Sở Y tế TN	GDV Nội	Số 120/QĐ-UB ngày 11/10/1997	
43.	Huỳnh Văn Hùng	1958	TTYT dự phòng Tây Ninh	GDV đa liệu	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
44.	Trần Quang Thanh	1959	Nghỉ hưu	GDV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
45.	Trần Văn Bé	30/10/1955	Nghỉ hưu	GDV Nội	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
46.	Nguyễn Thị Thu	1951	Nghỉ hưu	GDV Nội	Số 52/QĐ-CT ngày 20/5/1999	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
47.	Trần Tất Dũng	29/12/1953	Nghỉ hưu	GĐV Sản	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
48.	Nguyễn Chí Hùng	09/8/1955	Nghỉ hưu	GĐV Ngoại	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
49.	Trần Trọng Nghĩa	03/3/1956	Nghỉ hưu	GĐV Tai, mũi, họng	Số 120/QĐ-UB ngày 16/01/1997	
50.	Lê Thị Phần	20/7/1957	Nghỉ hưu	Xét nghiệm	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
51.	Lê Mai Loan	15/8/1956	Nghỉ hưu	GĐV Mắt	Số 120/QĐ-UB ngày 16/01/1997	
52.	Hồ Bá Lân	30/11/1952	Nghỉ hưu	Răng Hàm Mất	Số 120/QĐ-UB ngày 16/01/1997	
53.	Trần Tấn Minh	1958	Nghỉ hưu	GĐV X-quang	Số 92/QĐ-CT ngày 06/9/2003	
54.	Trương Thị Chiền	1959	Nghỉ hưu	GĐV Sản	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
55.	Nguyễn Thị Xuân Dung	1963	Thôi việc	GĐV Nội	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
56.	Trương Tiểu Hùng	1953	Nghỉ hưu	GĐV Ngoại	Số 118/QĐ-UB 30/11/1995	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
57.	Ngô Văn Long	1953	Nghỉ hưu	GĐV Ngoại	Số 118/QĐ-UB 30/11/1995	
58.	Lê Thị Bạch Tuyết	1959	Nghỉ hưu	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
59.	Nguyễn Văn Bên	1954	Nghỉ hưu	GĐV Nội	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
60.	Nguyễn Thế Nhiệm	1960	Thôi việc	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
61.	Lê Kim Thoại	1953	Nghỉ hưu	GĐV Nội	Ngày 08/12/1999	
62.	Phạm Văn Trần	16/8/1969	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Dấu vết đường vân	Số 1410/QĐ-BTP ngày 06/12/2007	
63.	Bùi Công Nguyễn	1962	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Pháp y, pháp y sinh học	Số 22/QĐ-UB ngày 21/3/1995	Bổ sung thêm lĩnh vực giám định pháp y sinh học ngày 02/12/2011
64.	Hồ Văn Bắc	1965	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu, đường vân	Số 22/QĐ-UB ngày 21/3/1995	Bổ sung thêm lĩnh vực giám định tài liệu theo QĐ số 119/QĐ- UBND ngày 16/01/2015

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
65.	Nguyễn Văn Tuấn	1968	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu, đường vân	Số 127/QĐ-CT ngày 03/8/2000	B/s thêm lĩnh vực giám định đường vân theo QĐ số 1064/QĐ- UBND ngày 20/5/2011
66.	Nguyễn Văn Hoa	1964	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu, đường vân	Số 162/QĐ-UB ngày 24/12/1992	B/s thêm lĩnh vực giám định tài liệu theo QĐ số 1063/QĐ- UBND ngày 20/5/2011
67.	Phạm Ngọc Châu	1966	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu, đường vân	Số 54/QĐ-UB ngày 02/5/1999	Bổ sung thêm lĩnh vực giám định đường vân theo QĐ số 2462/QĐ- UBND ngày 02/12/2011
68.	Nguyễn Đắc Thành	1982	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Đường vân, Tài liệu	Số 2460/QĐ-UBND ngày 02/12/2011	B/s thêm lĩnh vực giám định tài liệu theo QĐ số 119/QĐ-UBND ngày 16/01/2015
69.	Nguyễn Văn Nguyên	1977	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Hóa học, Cháy	Số 2459/QĐ-UBND ngày 02/12/2011	B/s thêm lĩnh vực giám định cháy theo QĐ số 1515/QĐ- UBND ngày 07/7/2014

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
70.	Lê Minh Mân	1972	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Đường văn	Số 2461/QĐ-UBND ngày 02/12/2011	
71.	Nguyễn Thị Xiếu	1964	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Pháp y, sinh học pháp lý	Số 761/QĐ-BTP ngày 02/03/2007	Bổ sung thêm lĩnh vực giám định sinh học pháp lý theo QĐ số 1514/QĐ-UBND ngày 07/7/2014
72.	Lê Đức Trọng	23/6/1974	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Pháp y, sinh học pháp lý	Số 2340/QĐ-UBND ngày 16/11/2012	B/s thêm lĩnh vực giám định sinh học pháp lý theo QĐ số 1516/QĐ-UBND ngày 07/7/2014
73.	Nguyễn Thị Tuyết Mai	21/5/1984	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Hóa học	Số 1283/QĐ-UBND ngày 10/6/2015	
74.	Phạm Thị Minh Ngọc	10/12/1977	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu	Số 119/QĐ-UBND ngày 16/01/2015	
75.	Trình Thị Nhật Quỳên	05/02/1988	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu, dấu vết đường vân	Số 119/QĐ-UBND ngày 16/01/2015	B/n thêm lĩnh vực giám định dấu vết đường vân theo QĐ số 2471/QĐ-UBND ngày 22/9/2016

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
76.	Nguyễn Thanh Tâm	1980	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Đường văn, tài liệu	Số 119/QĐ-UBND ngày 16/01/2015	Bổ sung thêm lĩnh vực giám định tài liệu theo QĐ số 2355/QĐ-UBND ngày 10/10/2017
77.	Phạm Hoài Sang	1984	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Kỹ thuật	Số 2131/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	
78.	Trần Thanh Tâm	1987	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu	Số 2131/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	
79.	Võ Quốc Thái	16/04/1987	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Hóa học	2471/QĐ-UBND Ngày 22/9/2016	
80.	Nguyễn Hoàng Chi Mai	24/9/1990	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Sinh học	2355/QĐ-UBND ngày 10/10/2017	
81.	Trần Quốc Hùng	01/9/1964	Sở Thông tin và Truyền thông TN	Điện tử-Viễn thông	Số 1611-QĐ/UBND ngày 20/8/2012	
82.	Nguyễn Tấn Đức	29/12/1976	Sở Thông tin và Truyền thông TN	Điện tử-Viễn thông	Số 1607/QĐ-UBND ngày 20/8/2012	
83.	Hồ Thị Ngọc Trang	02/8/1965	Sở Thông tin và Truyền thông TN	Bưu chính	Số 1610/QĐ-UBND ngày 20/8/2012	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
84.	Nguyễn T. Linh Nhâm	23/10/1982	Sở Thông tin và Truyền thông TN	Công nghệ Thông tin	Số 1609/QĐ-UBND ngày 20/8/2012	
85.	Vũ Xuân Trường	27/7/1967	Đài Truyền hình Tây Ninh	Công nghệ, Thông tin	Số 1606/QĐ-UBND ngày 20/8/2012	
86.	Trần Thị Mỹ Linh	20/12/1971	Đài Truyền hình Tây Ninh	Báo chí	Số 1608/QĐ-UBND ngày 20/8/2012	
87.	Nguyễn Văn Hùng	25/11/1962	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh	Khoa học – Kỹ thuật	Số 331/QĐ-BTP ngày 01/06/2006	
88.	Trần Văn Hiếu	09/5/1968	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh TN	Văn hóa	Số 331/QĐ-BTP ngày 01/06/2006	
89.	Huỳnh Tôn Hoàng	11/12/1956	Nghỉ hưu	Văn hóa	Số 331/QĐ-BTP ngày 01/06/2006	
90.	Huỳnh Công Chiến	1954	Nghỉ hưu	Văn hóa	Số 1155/QĐ-BTP ngày 23/10/1998	
91.	Phan Xuân Vinh	26/8/1967	Cục Thuế Tây Ninh	Tài chính-kế toán	Số 2116/QĐ-BTP ngày 05/09/2006	
92.	Nguyễn Thị Thắm	13/02/1971	Cục Thuế Tây Ninh	Thuế	Số 1301/QĐ-BTC ngày 25/5/2012	
93.	Huỳnh Phú Quốc	15/10/1968	Cục Thuế Tây Ninh	Thuế	Số 1301/QĐ-BTC ngày 25/5/2012	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
94.	Nguyễn Thị Nhàn	02/9/1969	Cục Thuế Tây Ninh	Thuế	Số 1112/QĐ-UBND ngày 09/5/2016	
95.	Ngô Đức Hà	11/10/1958	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh	Môi trường	Số 1281/QĐ-UBND ngày 24/5/2016	
96.	Huỳnh Võ Tuyết Hân	31/10/1981	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh	Môi trường	Số 1282/QĐ-UBND ngày 24/5/2016	
97.	Cao Huy Chương	27/9/1976	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh	Đất đai	số 2241/QĐ-UBND ngày 25/8/2016	
98.	Lê Thoại Anh	11/6/1977	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh	Đất đai	Số 2240/QĐ-UBND ngày 25/8/2016	
99.	Phạm Mạnh Hiếu	16/01/1982	Sở Xây dựng Tây Ninh	Xây dựng	Số 648/QĐ-UBND ngày 17/3/2016	
100	Dư Tuấn Phong	12/5/1962	Sở Xây dựng Tây Ninh	Xây dựng	Số 649/QĐ-UBND ngày 17/3/2016	
101	Đỗ Thị Chuyển	23/5/1955	Hưu trí	Xây dựng	Số 331/QĐ-BTP ngày 01/6/2006	
102	Nguyễn Xuân Khuê	23/9/1962	Thôi việc	Xây dựng	Số 331/QĐ-BTP ngày 01/6/2006	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
103	Lâm Văn Tình	02/12/1965	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tây Ninh	Nông nghiệp & PTNT	Số 2026/QĐ-UBND ngày 04/9/2015	
104	Đặng Thanh Vũ	01/01/1960	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tây Ninh	Lâm Nghiệp ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Số 2923/QĐ-UBND ngày 15/11/2016	
105	Đặng Thị Tâm	08/02/1983	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh	Lĩnh vực QL dự án đầu tư sử dụng vốn NN, QL đầu thầu	Số 2565/QĐ-UBND ngày 05/10/2016	
106	Trương Nguyễn Hiếu	01/12/1979	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh	Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực xây dựng	Số 2924/QĐ-UBND ngày 17/11/2016	
107	Nguyễn Phước Vinh	26/3/1969	Sở Giao thông vận tải Tây Ninh	Giám định phương tiện giao thông đường bộ	Số 2924/QĐ-UBND ngày 15/11/2016	
108	Hồ Thụy Bích Tuyền	1985	NHNN- Chi nhánh tỉnh Tây Ninh	Tiền tệ và ngân hàng	Số 295/QĐ-NHNN ngày 10/3/2016	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
109	Huỳnh Vương Hiếu	01/12/1977	Sở Tài chính Tây Ninh	Kế toán, tài chính	Số 180/QĐ-UBND ngày 26/01/2017	
110	Trương Thùy Dương	28/5/1971	Sở Tài chính Tây Ninh	Kế toán, tài chính	Số 181/QĐ-UBND ngày 26/01/2017	
111	Đàm Văn Cường	10/09/1979	Sở Tài chính Tây Ninh	Kế toán, tài chính	Số 182/QĐ-UBND ngày 26/01/2017	
112	Đặng Tấn Phúc	05/01/1965	Sở Tài chính Tây Ninh	Kế toán, tài chính	Số 183/QĐ-UBND ngày 26/01/2017	
113	Nguyễn Việt Anh Thư	17/10/1977	Sở Tài chính	Kế toán, tài chính	Số 785/QĐ-UBND ngày 05/4/2017	
114	Đỗ Minh Huy	07/10/1966	Sở Tài chính	Kế toán, tài chính	Số 786/QĐ-UBND ngày 05/4/2017	
115	Thị Sĩ Phương	22/7/1990	Phòng Kỹ thuật hình sự	Pháp y	Số 895/QĐ-UBND ngày 03/4/2018	